

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

(kèm theo Báo cáo số 541-BC/ĐU, ngày 10/9/2026 của Ban Thường vụ)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Thực hiện trong tháng	Lũy kế đến ngày 28/8/2026	Đạt tỷ lệ (%)	Phấn đấu tăng trưởng kinh tế 10%	Ghi chú
1	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	1.000	50.08	638.893	63,88	1.100	
2	Thành lập mới doanh nghiệp	Doanh nghiệp	10	01	5	50,00		Chỉ tiêu tỉnh 11
3	Tổng sản lượng thủy sản đạt 23.000 tấn (phấn đấu sản lượng tôm 12.530 tấn).	Tấn	23.000	1.350	24.190	105,17	25,300	
	Trong đó: Tôm	Tấn	12.530	-	13.605	108,58	13,780	
4	Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP đạt chứng nhận 03 sao	Sản phẩm	1		-	-	-	Đã trình cấp tỉnh
5	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	79	-	-	-	86,9	Đánh giá cuối năm
6	Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 0,2%.	%	0,2	-	-	-	-	Thực hiện cuối năm
7	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%.	%	96,00	-	100,00		-	Vượt (xã An toàn khu)
8	Tỷ lệ lao động qua đào tạo 75% trở lên.	Lao động	11.969	-	9.061	75,70	-	Vượt
	Giải quyết việc làm cho lao động.	Lao động	1.600	115	1.140	71,25	-	
9	Tỷ lệ che phủ rừng và cây phân tán đạt 26%.	%	26	-	26	100	-	Đạt
10	Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt ở chợ và khu dân cư tập trung đạt 98%.	%	98	-	98	100	-	Đạt
11	Công tác huấn luyện và tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu trên giao.	Đạt	31	-	31	100	-	Đạt
	Kết nạp đảng viên hàng năm đạt chỉ tiêu tỉnh giao	Đạt	21	11	19	90,48	-	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Thực hiện trong tháng	Lũy kế đến ngày 28/8/2026	Đạt tỷ lệ (%)	Phấn đấu tăng trưởng kinh tế 10%	Ghi chú
12	Hàng năm đánh giá chi bộ trực thuộc và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 90% trở lên.	Đạt	90		-	-	-	Thực hiện cuối năm

-
-

